

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 1 (khu vực phía Bắc)  
(Phòng 101A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên        | Năm sinh | Đoàn Luật sư | Số báo danh   | Ghi chú |
|----|------------------|----------|--------------|---------------|---------|
| 1  | Đinh Thị Thúy    | An       | 22/11/2000   | Ninh Bình     | 01      |
| 2  | Phạm Thị Hà      | An       | 31/10/1986   | TP. Hải Phòng | 02      |
| 3  | Nguyễn Thị       | An       | 05/9/1999    | Thái Nguyên   | 03      |
| 4  | Ngô Hải          | An       | 15/05/1974   | TP. Hà Nội    | 04      |
| 5  | Nguyễn Thúy      | An       | 11/01/2000   | TP. Hà Nội    | 05      |
| 6  | Nguyễn Thị Hòa   | An       | 07/10/2000   | TP. Hà Nội    | 06      |
| 7  | Nguyễn Hà Trường | An       | 09/11/2000   | TP. Hà Nội    | 07      |
| 8  | Trần Bình        | An       | 03/07/1992   | TP. Hà Nội    | 08      |
| 9  | Trương Thị Thùy  | An       | 24/04/1991   | TP. Hà Nội    | 09      |
| 10 | Trương Quốc      | Ân       | 10/07/1987   | TP. Hà Nội    | 10      |
| 11 | Phạm Tuấn        | Anh      | 04/10/1994   | Ninh Bình     | 11      |
| 12 | Nguyễn Thị Minh  | Anh      | 29/01/1998   | Tuyên Quang   | 12      |
| 13 | Nguyễn Phương    | Anh      | 30/11/2000   | Thanh Hóa     | 13      |
| 14 | Đỗ Minh          | Anh      | 18/01/1999   | TP. Hà Nội    | 14      |
| 15 | Nguyễn Kiều Mai  | Anh      | 03/07/2000   | TP. Hà Nội    | 15      |
| 16 | Vũ Hà            | Anh      | 15/11/1996   | TP. Hà Nội    | 16      |
| 17 | Đoàn Thị Ngọc    | Anh      | 20/05/2000   | TP. Hà Nội    | 17      |
| 18 | Trần Thị Việt    | Anh      | 17/11/2000   | TP. Hà Nội    | 18      |
| 19 | Nguyễn Thị Ngọc  | Anh      | 18/03/2000   | TP. Hà Nội    | 19      |
| 20 | Chu Mai          | Anh      | 06/11/1997   | TP. Hà Nội    | 20      |
| 21 | Dương Thị Thùy   | Anh      | 20/10/1988   | TP. Hà Nội    | 21      |
| 22 | Nguyễn Ngọc      | Anh      | 12/11/1995   | TP. Hà Nội    | 22      |
| 23 | Ngô Thị Minh     | Anh      | 12/02/2000   | TP. Hà Nội    | 23      |
| 24 | Trần Lâm         | Anh      | 15/01/2000   | TP. Hà Nội    | 24      |
| 25 | Nguyễn Thị Quỳnh | Anh      | 02/05/2000   | TP. Hà Nội    | 25      |
| 26 | Trần Thị Ngọc    | Anh      | 23/08/1989   | TP. Hà Nội    | 26      |
|    |                  |          |              |               |         |
|    |                  |          |              |               |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

**ĐỢT II/2025**

**BAN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 2 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 101A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên        | Năm sinh | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|------------------|----------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Bùi Thị Quỳnh    | Anh      | 04/09/1994   | TP. Hà Nội  | 27      |
| 2  | Hồ Mai Hà        | Anh      | 29/05/1997   | TP. Hà Nội  | 28      |
| 3  | Nguyễn Thị Ngọc  | Anh      | 30/12/1996   | TP. Hà Nội  | 29      |
| 4  | Đặng Mai         | Anh      | 19/10/1998   | TP. Hà Nội  | 30      |
| 5  | Trịnh Văn        | Anh      | 12/08/1996   | TP. Hà Nội  | 31      |
| 6  | Đào Bảo          | Anh      | 05/09/2000   | TP. Hà Nội  | 32      |
| 7  | Nguyễn Phương    | Anh      | 06/11/2000   | TP. Hà Nội  | 33      |
| 8  | Nguyễn Tuấn      | Anh      | 21/12/1998   | TP. Hà Nội  | 34      |
| 9  | Ngô Tôn Phương   | Anh      | 13/04/1997   | TP. Hà Nội  | 35      |
| 10 | Nguyễn Minh      | Anh      | 30/07/2000   | TP. Hà Nội  | 36      |
| 11 | Trần Tuấn        | Anh      | 03/08/1994   | TP. Hà Nội  | 37      |
| 12 | Lê Trần Văn      | Anh      | 20/09/1999   | TP. Hà Nội  | 38      |
| 13 | Vi Sơn           | Anh      | 07/05/1996   | TP. Hà Nội  | 39      |
| 14 | Nguyễn Đức       | Anh      | 26/10/1978   | TP. Hà Nội  | 40      |
| 15 | Phạm Duy         | Anh      | 12/08/1997   | TP. Hà Nội  | 41      |
| 16 | Nguyễn Hà Đức    | Anh      | 29/11/1990   | TP. Hà Nội  | 42      |
| 17 | Phan Thị Nguyên  | Anh      | 22/08/1997   | TP. Hà Nội  | 43      |
| 18 | Phùng Tiến       | Anh      | 04/08/1996   | TP. Hà Nội  | 44      |
| 19 | Nguyễn Xuân Việt | Anh      | 20/10/1983   | TP. Hà Nội  | 45      |
| 20 | Nguyễn Hoàng     | Anh      | 28/03/1998   | TP. Hà Nội  | 46      |
| 21 | Vũ Thế           | Anh      | 06/10/1987   | TP. Hà Nội  | 47      |
| 22 | Hoàng Ngọc       | Anh      | 21/12/1989   | TP. Hà Nội  | 48      |
| 23 | Dương Thị Hải    | Anh      | 03/01/1994   | TP. Hà Nội  | 49      |
| 24 | Nguyễn Tuấn      | Anh      | 28/07/1977   | TP. Hà Nội  | 50      |
| 25 | Phạm Thị Tổ Văn  | Anh      | 10/02/1993   | TP. Hà Nội  | 51      |
| 26 | Vũ Hoàng         | Anh      | 10/12/1998   | TP. Hà Nội  | 52      |
|    |                  |          |              |             |         |
|    |                  |          |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

BAN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 3 (khu vực phía Bắc)  
(Phòng 107A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên         |      | Năm sinh   | Đoàn Luật sư  | Số báo danh | Ghi chú |
|----|-------------------|------|------------|---------------|-------------|---------|
| 1  | Ngô Phương        | Anh  | 19/10/1998 | TP. Hà Nội    | 53          |         |
| 2  | Nguyễn Thị Lan    | Anh  | 26/06/1997 | TP. Hà Nội    | 54          |         |
| 3  | Phạm Hoàng Phương | Anh  | 23/07/1996 | TP. Hà Nội    | 55          |         |
| 4  | Phạm Hải          | Anh  | 26/10/1992 | TP. Hà Nội    | 56          |         |
| 5  | Trần Trung        | Anh  | 17/10/1998 | TP. Hà Nội    | 57          |         |
| 6  | Đỗ Tiến           | Anh  | 01/01/2000 | TP. Hà Nội    | 58          |         |
| 7  | Vũ Thị Phương     | Anh  | 29/01/1995 | TP. Hà Nội    | 59          |         |
| 8  | Nguyễn Thị Ngọc   | Ánh  | 25/12/2000 | TP. Hải Phòng | 60          |         |
| 9  | Nguyễn Thị        | Ánh  | 26/11/1998 | TP. Hà Nội    | 61          |         |
| 10 | Vũ Thị Hồng       | Ánh  | 22/12/1999 | TP. Hà Nội    | 62          |         |
| 11 | Nguyễn Thị Ngọc   | Ánh  | 20/07/1996 | TP. Hà Nội    | 63          |         |
| 12 | Trần Ngọc         | Ánh  | 22/01/1998 | TP. Hà Nội    | 64          |         |
| 13 | Nguyễn Thị Hồng   | Ánh  | 15/10/2001 | TP. Hà Nội    | 65          |         |
| 14 | Nguyễn Ngọc       | Ánh  | 14/01/1996 | TP. Hà Nội    | 66          |         |
| 15 | Phạm Ngọc         | Ánh  | 25/02/1990 | TP. Hà Nội    | 67          |         |
| 16 | Nghiêm Ngọc       | Ánh  | 08/03/1997 | TP. Hà Nội    | 68          |         |
| 17 | Lê Thị            | Ánh  | 28/01/1998 | TP. Hà Nội    | 69          |         |
| 18 | Nguyễn Mai        | Ánh  | 08/02/1999 | TP. Hà Nội    | 70          |         |
| 19 | Nguyễn Văn Việt   | Bắc  | 21/08/1998 | TP. Hà Nội    | 71          |         |
| 20 | Nguyễn Văn        | Bằng | 02/10/1978 | TP. Hà Nội    | 72          |         |
| 21 | Trần Văn          | Bảo  | 30/07/1978 | TP. Hà Nội    | 73          |         |
| 22 | Trần Huy          | Bảo  | 11/02/1999 | TP. Hà Nội    | 74          |         |
| 23 | Đặng Lâm          | Bích | 01/9/1990  | Bắc Ninh      | 75          |         |
| 24 | Nguyễn Thị Ngọc   | Bích | 01/07/1997 | TP. Hà Nội    | 76          |         |
| 25 | Đoàn Hạnh         | Bích | 13/08/1986 | TP. Hà Nội    | 77          |         |
| 26 | Nguyễn Thị        | Bích | 26/06/1995 | TP. Hà Nội    | 78          |         |
|    |                   |      |            |               |             |         |
|    |                   |      |            |               |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

**ĐỢT II/2025**

**BAN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 4 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 107A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên             | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|-----------------------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Nguyễn Ngọc Bích      | 22/02/1998 | TP. Hà Nội   | 79          |         |
| 2  | Vũ Thanh Bình         | 08/11/1981 | TP. Hà Nội   | 80          |         |
| 3  | Hồ Xuân Cảnh          | 16/06/2000 | TP. Hà Nội   | 81          |         |
| 4  | Phạm Trần Minh Châu   | 04/10/1989 | TP. Hà Nội   | 82          |         |
| 5  | Thiều Minh Châu       | 18/02/1997 | TP. Hà Nội   | 83          |         |
| 6  | Phạm Thị Lan Chi      | 28/9/1988  | Quảng Ninh   | 84          |         |
| 7  | Diệp Thị Thúy Chi     | 10/8/1973  | Quảng Trị    | 85          |         |
| 8  | Nguyễn Hoài Khánh Chi | 23/12/2000 | TP. Hà Nội   | 86          |         |
| 9  | Trần Kim Chi          | 12/12/1997 | TP. Hà Nội   | 87          |         |
| 10 | Hoàng Minh Chi        | 26/09/1994 | TP. Hà Nội   | 88          |         |
| 11 | Khoa Năng Chiến       | 16/11/2000 | TP. Hà Nội   | 89          |         |
| 12 | Trương Quang Chiến    | 26/09/1972 | TP. Hà Nội   | 90          |         |
| 13 | Lê Quyết Chiến        | 16/04/1996 | TP. Hà Nội   | 91          |         |
| 14 | Vũ Thị Chiên          | 15/06/1996 | TP. Hà Nội   | 92          |         |
| 15 | Bùi Thị Chinh         | 16/10/1999 | Thanh Hóa    | 93          |         |
| 16 | Đặng Thị Chinh        | 14/06/1992 | TP. Hà Nội   | 94          |         |
| 17 | Phạm Văn Chương       | 29/03/1990 | TP. Hà Nội   | 95          |         |
| 18 | Hoàng Văn Chuyên      | 04/08/1993 | TP. Hà Nội   | 96          |         |
| 19 | Nguyễn Thị Chuyện     | 23/10/1983 | Bắc Ninh     | 97          |         |
| 20 | Hà Thế Công           | 05/02/1999 | TP. Hà Nội   | 98          |         |
| 21 | Hoàng Thị Cúc         | 28/01/1998 | Nghệ An      | 99          |         |
| 22 | Doãn Thị Thu Cúc      | 31/01/1978 | TP. Hà Nội   | 100         |         |
| 23 | Diệp Văn Cường        | 24/02/1987 | Quảng Trị    | 101         |         |
| 24 | Đàm Ích Cường         | 12/07/1998 | TP. Hà Nội   | 102         |         |
| 25 | Nguyễn Thanh Cường    | 03/10/1986 | TP. Hà Nội   | 103         |         |
| 26 | Đỗ Tự Cường           | 29/08/1972 | TP. Hà Nội   | 104         |         |
|    |                       |            |              |             |         |
|    |                       |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

**ĐQT II/2025**

**BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 5 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 112A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên            | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|----------------------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Dương Mạnh Cường     | 07/02/1986 | TP. Hà Nội   | 105         |         |
| 2  | Nguyễn Hữu Cường     | 02/12/1980 | TP. Hà Nội   | 106         |         |
| 3  | Phạm Huy Cường       | 17/02/1980 | TP. Hà Nội   | 107         |         |
| 4  | Vũ Đặng Việt Cường   | 14/12/1982 | TP. Hà Nội   | 108         |         |
| 5  | Nguyễn Mạnh Cường    | 26/12/1997 | TP. Hà Nội   | 109         |         |
| 6  | Tăng Xuân Cường      | 19/10/1972 | TP. Hà Nội   | 110         |         |
| 7  | Phạm Huy Cường       | 26/01/1993 | TP. Hà Nội   | 111         |         |
| 8  | Nguyễn Việt Cường    | 28/12/1980 | TP. Hà Nội   | 112         |         |
| 9  | Phạm Quang Đại       | 14/09/1999 | TP. Hà Nội   | 113         |         |
| 10 | Phạm Quang Đại       | 29/10/1971 | TP. Hà Nội   | 114         |         |
| 11 | Vũ Đại               | 06/09/1975 | TP. Hà Nội   | 115         |         |
| 12 | Tạ Hoàng Đăng        | 23/09/1996 | TP. Hà Nội   | 116         |         |
| 13 | Lưu Tuệ Đăng         | 18/11/1992 | TP. Hà Nội   | 117         |         |
| 14 | Trần Văn Đảng        | 02/08/2000 | TP. Hà Nội   | 118         |         |
| 15 | Nguyễn Quang Đạo     | 05/02/1996 | TP. Hà Nội   | 119         |         |
| 16 | Nguyễn Tiến Đạt      | 29/08/1994 | TP. Hà Nội   | 120         |         |
| 17 | Phạm Đăng Đạt        | 20/02/2000 | TP. Hà Nội   | 121         |         |
| 18 | Nguyễn Tiến Đạt      | 26/01/1996 | TP. Hà Nội   | 122         |         |
| 19 | Nguyễn Tiến Đạt      | 23/07/1996 | TP. Hà Nội   | 123         |         |
| 20 | Nguyễn Tiến Đạt      | 18/07/1997 | TP. Hà Nội   | 124         |         |
| 21 | Lê Tuấn Đạt          | 09/03/1983 | TP. Hà Nội   | 125         |         |
| 22 | Nguyễn Bá Đến        | 16/11/1982 | TP. Hà Nội   | 126         |         |
| 23 | Nguyễn Thị Diễm      | 05/01/1993 | Bắc Ninh     | 127         |         |
| 24 | Vũ Thị Hồng Diên     | 20/01/1992 | Bắc Ninh     | 128         |         |
| 25 | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 24/09/1999 | TP. Hà Nội   | 129         |         |
| 26 | Bùi Quang Điệp       | 06/12/1984 | TP. Hà Nội   | 130         |         |
|    |                      |            |              |             |         |
|    |                      |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

**BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 6 (khu vực phía Bắc)**  
**(Phòng 112A, Nhà A14)**

| TT | Họ và tên       |      | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|-----------------|------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Vũ Thị Hương    | Dịu  | 25/09/2000 | TP. Hà Nội   | 131         |         |
| 2  | Hoàng Văn       | Đoàn | 16/12/1999 | TP. Hà Nội   | 132         |         |
| 3  | Nguyễn Thị      | Đồng | 11/01/1992 | TP. Hà Nội   | 133         |         |
| 4  | Đỗ Văn          | Đồng | 15/06/1992 | TP. Hà Nội   | 134         |         |
| 5  | Vương Quang     | Đồng | 28/12/1999 | TP. Hà Nội   | 135         |         |
| 6  | Nguyễn Đại      | Đồng | 04/02/1980 | TP. Hà Nội   | 136         |         |
| 7  | Phan Kim        | Du   | 05/09/1999 | TP. Hà Nội   | 137         |         |
| 8  | Nguyễn Văn      | Dự   | 10/01/1979 | TP. Hà Nội   | 138         |         |
| 9  | Trần            | Đức  | 07/05/1999 | TP. Hà Nội   | 139         |         |
| 10 | Lý Công         | Đức  | 20/01/1992 | TP. Hà Nội   | 140         |         |
| 11 | Lê Minh         | Đức  | 20/02/1986 | TP. Hà Nội   | 141         |         |
| 12 | Trương Văn      | Đức  | 17/10/1990 | TP. Hà Nội   | 142         |         |
| 13 | Phạm Thị        | Dung | 17/3/2000  | Nghệ An      | 143         |         |
| 14 | Trần Thị        | Dung | 06/10/1992 | Sơn La       | 144         |         |
| 15 | Nguyễn Thị Thùy | Dung | 29/10/1994 | TP. Hà Nội   | 145         |         |
| 16 | Trần Thị Phương | Dung | 21/03/2000 | TP. Hà Nội   | 146         |         |
| 17 | Phan Ngọc       | Dung | 01/06/1992 | TP. Hà Nội   | 147         |         |
| 18 | Lê Thị Thùy     | Dung | 22/05/1996 | TP. Hà Nội   | 148         |         |
| 19 | Phạm Ngọc       | Dung | 07/05/1979 | TP. Hà Nội   | 149         |         |
| 20 | Phạm Thị        | Dung | 23/03/1993 | TP. Hà Nội   | 150         |         |
| 21 | Hoàng Anh       | Dũng | 02/4/1999  | Vĩnh Phúc    | 151         |         |
| 22 | Nguyễn Tiến     | Dũng | 20/12/2000 | TP. Hà Nội   | 152         |         |
| 23 | Lê Tuấn         | Dũng | 29/09/1996 | TP. Hà Nội   | 153         |         |
| 24 | Trương Tấn      | Dũng | 30/01/1998 | TP. Hà Nội   | 154         |         |
| 25 | Trần Trung      | Dũng | 14/02/1972 | TP. Hà Nội   | 155         |         |
| 26 | Nguyễn Chí      | Dũng | 22/08/1990 | TP. Hà Nội   | 156         |         |
|    |                 |      |            |              |             |         |
|    |                 |      |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

**ĐỢT II/2025**

**BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 7 (khu vực phía Bắc)**  
**(Phòng 201A, Nhà A14)**

| TT | Họ và tên           | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|---------------------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Trương Văn Dũng     | 30/04/1985 | TP. Hà Nội   | 157         |         |
| 2  | Kiều Trọng Tiến     | 05/10/2000 | TP. Hà Nội   | 158         |         |
| 3  | Vũ Hoàng Dương      | 04/9/2000  | Hà Nam       | 159         |         |
| 4  | Vũ Tùng Dương       | 26/11/1997 | Phú Thọ      | 160         |         |
| 5  | Phan Đình Dương     | 08/03/1989 | TP. Hà Nội   | 161         |         |
| 6  | Đỗ Văn Dương        | 10/05/1983 | TP. Hà Nội   | 162         |         |
| 7  | Nguyễn Thuý Dương   | 10/11/1998 | TP. Hà Nội   | 163         |         |
| 8  | Bùi Văn Dương       | 03/10/1959 | TP. Hà Nội   | 164         |         |
| 9  | Bùi Thị Thùy Dương  | 22/09/1996 | TP. Hà Nội   | 165         |         |
| 10 | Trịnh Ngọc Dương    | 01/05/1986 | TP. Hà Nội   | 166         |         |
| 11 | Ngô Triều Dương     | 11/03/1975 | TP. Hà Nội   | 167         |         |
| 12 | Trần Thị Thùy Dương | 13/06/2000 | TP. Hà Nội   | 168         |         |
| 13 | Trịnh Đăng Dương    | 16/02/1999 | TP. Hà Nội   | 169         |         |
| 14 | Đàm Thuý Dương      | 20/12/2000 | TP. Hà Nội   | 170         |         |
| 15 | Trương Ngọc Duy     | 25/5/1987  | Nghệ An      | 171         |         |
| 16 | Dương Đức Duy       | 26/01/1993 | TP. Hà Nội   | 172         |         |
| 17 | Nguyễn Công Duy     | 19/12/1989 | TP. Hà Nội   | 173         |         |
| 18 | Nguyễn Phan Giang   | 07/3/1977  | Nghệ An      | 174         |         |
| 19 | Nguyễn Trường Giang | 16/6/1978  | Điện Biên    | 175         |         |
| 20 | Nguyễn Hương Giang  | 13/06/2000 | TP. Hà Nội   | 176         |         |
| 21 | Phạm Thu Giang      | 04/04/1999 | TP. Hà Nội   | 177         |         |
| 22 | Nguyễn Hương Giang  | 24/11/1999 | TP. Hà Nội   | 178         |         |
| 23 | Đỗ Ngân Giang       | 23/07/2000 | TP. Hà Nội   | 179         |         |
| 24 | Phan Thị Giang      | 20/07/1999 | TP. Hà Nội   | 180         |         |
| 25 | Dương Ngô Giang     | 13/11/1983 | TP. Hà Nội   | 181         |         |
| 26 | Nguyễn Đức Giang    | 24/10/1997 | TP. Hà Nội   | 182         |         |
|    |                     |            |              |             |         |
|    |                     |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 8 (khu vực phía Bắc)  
(Phòng 201A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên ★     |       | Năm sinh   | Đoàn Luật sư  | Số báo danh | Ghi chú |
|----|-----------------|-------|------------|---------------|-------------|---------|
| 1  | Nguyễn Trường   | Giang | 12/12/2000 | TP. Hà Nội    | 183         |         |
| 2  | Nguyễn Thu      | Giang | 20/03/1997 | TP. Hà Nội    | 184         |         |
| 3  | Phạm Thu        | Hà    | 15/9/2000  | Bắc Ninh      | 185         |         |
| 4  | Nguyễn Vũ Thanh | Hà    | 06/01/1999 | Bắc Ninh      | 186         |         |
| 5  | Nguyễn Sơn      | Hà    | 24/3/1975  | TP. Hải Phòng | 187         |         |
| 6  | Ngô Hoàng       | Hà    | 12/04/2000 | Bắc Ninh      | 188         |         |
| 7  | Dương Thái      | Hà    | 05/11/1982 | TP. Hà Nội    | 189         |         |
| 8  | Nguyễn Thị Thu  | Hà    | 28/08/2000 | TP. Hà Nội    | 190         |         |
| 9  | Phạm Thị Ngọc   | Hà    | 26/01/1989 | TP. Hà Nội    | 191         |         |
| 10 | Trần Thị Thanh  | Hà    | 18/02/1977 | TP. Hà Nội    | 192         |         |
| 11 | Nguyễn Sơn      | Hà    | 03/08/1992 | TP. Hà Nội    | 193         |         |
| 12 | Đặng Việt       | Hà    | 25/02/1997 | TP. Hà Nội    | 194         |         |
| 13 | Phạm Thu        | Hà    | 04/05/1994 | TP. Hà Nội    | 195         |         |
| 14 | Nguyễn Thị Thu  | Hà    | 27/10/1996 | TP. Hà Nội    | 196         |         |
| 15 | Trần Song       | Hà    | 27/04/1974 | TP. Hà Nội    | 197         |         |
| 16 | Ninh Thị        | Hà    | 09/09/1994 | TP. Hà Nội    | 198         |         |
| 17 | Lê Việt         | Hà    | 26/10/1994 | TP. Hà Nội    | 199         |         |
| 18 | Vũ Thanh        | Hà    | 25/10/1973 | TP. Hà Nội    | 200         |         |
| 19 | Nguyễn Thị      | Hà    | 05/07/1983 | TP. Hà Nội    | 201         |         |
| 20 | Lê Thị Nguyệt   | Hà    | 09/01/1997 | TP. Hà Nội    | 202         |         |
| 21 | Vũ Thị Thu      | Hà    | 21/03/1981 | TP. Hà Nội    | 203         |         |
| 22 | Nguyễn Thị Thu  | Hà    | 14/01/1997 | TP. Hà Nội    | 204         |         |
| 23 | Nguyễn Thị      | Hà    | 26/01/1997 | TP. Hà Nội    | 205         |         |
| 24 | Lương Thu       | Hà    | 27/02/1999 | TP. Hà Nội    | 206         |         |
| 25 | Kiều Việt       | Hà    | 28/10/1982 | TP. Hà Nội    | 207         |         |
| 26 | Đinh Ngọc Thu   | Hà    | 29/03/1996 | TP. Hà Nội    | 208         |         |
|    |                 |       |            |               |             |         |
|    |                 |       |            |               |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

**ĐỢT II/2025**

**BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 9 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 204A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên           | Năm sinh   | Đoàn Luật sư  | Số báo danh | Ghi chú |
|----|---------------------|------------|---------------|-------------|---------|
| 1  | Trần Minh Hà        | 02/03/1996 | TP. Hà Nội    | 209         |         |
| 2  | Chu Thị Hồng        | 30/10/1999 | TP. Hà Nội    | 210         |         |
| 3  | Trần Phương Hạ      | 24/12/1999 | TP. Hà Nội    | 211         |         |
| 4  | Trịnh Hồng Hải      | 14/3/1966  | Hòa Bình      | 212         |         |
| 5  | Nguyễn Thị Hải      | 02/03/1980 | TP. Hà Nội    | 213         |         |
| 6  | Đào Văn Hải         | 11/08/1976 | TP. Hà Nội    | 214         |         |
| 7  | Nguyễn Thanh Hải    | 12/05/1984 | TP. Hà Nội    | 215         |         |
| 8  | Phan Thị Hoàng Hải  | 03/11/2000 | TP. Hà Nội    | 216         |         |
| 9  | Nguyễn Thị Minh Hân | 22/06/1997 | TP. Hà Nội    | 217         |         |
| 10 | Trần Thị Minh Hằng  | 07/12/1996 | TP. Hà Nội    | 218         |         |
| 11 | Nguyễn Thị Thu Hằng | 21/06/1998 | TP. Hà Nội    | 219         |         |
| 12 | Nguyễn Thanh Hằng   | 27/11/1996 | TP. Hà Nội    | 220         |         |
| 13 | Ong Thị Hằng        | 30/08/2000 | TP. Hà Nội    | 221         |         |
| 14 | Phạm Thu Hằng       | 29/08/1973 | TP. Hà Nội    | 222         |         |
| 15 | Lê Thanh Hằng       | 06/07/2000 | TP. Hà Nội    | 223         |         |
| 16 | Nguyễn Nguyệt Hằng  | 26/02/1999 | TP. Hà Nội    | 224         |         |
| 17 | Bùi Thu Hằng        | 17/07/1994 | TP. Hà Nội    | 225         |         |
| 18 | Chu Thị Hằng        | 28/01/1998 | TP. Hà Nội    | 226         |         |
| 19 | Vũ Thanh Hằng       | 01/03/1999 | TP. Hà Nội    | 227         |         |
| 20 | Phan Thị Thanh Hằng | 17/05/1993 | TP. Hà Nội    | 228         |         |
| 21 | Mai Mỹ Hạnh         | 17/9/1982  | TP. Hải Phòng | 229         |         |
| 22 | Tăng Thị Hồng Hạnh  | 12/06/2000 | TP. Hà Nội    | 230         |         |
| 23 | Phạm Mỹ Hạnh        | 14/07/1977 | TP. Hà Nội    | 231         |         |
| 24 | Phạm Ngân Hạnh      | 20/06/1996 | TP. Hà Nội    | 232         |         |
| 25 | Đỗ Thị Hồng Hạnh    | 31/08/1996 | TP. Hà Nội    | 233         |         |
| 26 | Nguyễn Hồng Hạnh    | 31/01/1983 | TP. Hà Nội    | 234         |         |
|    |                     |            |               |             |         |
|    |                     |            |               |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
ĐỢT II/2025

**BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 10 (khu vực phía Bắc)**  
**(Phòng 204A, Nhà A14)**

| TT | Họ và tên       |      | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|-----------------|------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Đỗ Thị          | Hạnh | 08/09/1979 | TP. Hà Nội   | 235         |         |
| 2  | Nguyễn Thị Hồng | Hạnh | 16/11/2000 | TP. Hà Nội   | 236         |         |
| 3  | Đỗ Thị Hồng     | Hạnh | 12/02/1992 | TP. Hà Nội   | 237         |         |
| 4  | Phan Thị        | Hậu  | 14/04/1990 | TP. Hà Nội   | 238         |         |
| 5  | Vũ Thị          | Hậu  | 26/11/1989 | TP. Hà Nội   | 239         |         |
| 6  | Hoàng Thị Mai   | Hiên | 11/01/1994 | TP. Hà Nội   | 240         |         |
| 7  | Nguyễn Thúy     | Hiên | 15/05/1997 | TP. Hà Nội   | 241         |         |
| 8  | Nguyễn Thị Minh | Hiên | 12/11/2000 | TP. Hà Nội   | 242         |         |
| 9  | Phạm Thị Thu    | Hiên | 28/11/2000 | TP. Hà Nội   | 243         |         |
| 10 | Trương Thị Minh | Hiên | 13/08/1989 | TP. Hà Nội   | 244         |         |
| 11 | Triệu Thị       | Hiên | 26/04/1994 | TP. Hà Nội   | 245         |         |
| 12 | Nguyễn Thị Thu  | Hiên | 24/12/1999 | TP. Hà Nội   | 246         |         |
| 13 | Trần Thị        | Hiên | 15/04/2000 | TP. Hà Nội   | 247         |         |
| 14 | Phạm Thu        | Hiên | 26/04/1997 | TP. Hà Nội   | 248         |         |
| 15 | Phạm Thị Thu    | Hiên | 08/08/1998 | TP. Hà Nội   | 249         |         |
| 16 | Phạm Thị        | Hiên | 19/12/2000 | TP. Hà Nội   | 250         |         |
| 17 | Ngô Tiến        | Hiên | 20/4/1997  | Bắc Ninh     | 251         |         |
| 18 | Nguyễn Quang    | Hiên | 16/12/1980 | TP. Hà Nội   | 252         |         |
| 19 | Bàn Hoàng       | Hiên | 27/04/1999 | TP. Hà Nội   | 253         |         |
| 20 | Mai Xuân        | Hiệp | 27/01/1995 | Hà Tĩnh      | 254         |         |
| 21 | Trần Đăng       | Hiệp | 27/09/2000 | TP. Hà Nội   | 255         |         |
| 22 | Nguyễn Hoàng    | Hiệp | 03/02/2000 | TP. Hà Nội   | 256         |         |
| 23 | Hoàng Trọng     | Hiếu | 31/8/1997  | Sơn La       | 257         |         |
| 24 | Nguyễn Trung    | Hiếu | 15/07/1987 | TP. Hà Nội   | 258         |         |
| 25 | Bùi Trung       | Hiếu | 27/05/2000 | TP. Hà Nội   | 259         |         |
| 26 | Lê Minh         | Hiếu | 08/12/2000 | TP. Hà Nội   | 260         |         |
|    |                 |      |            |              |             |         |
|    |                 |      |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
ĐỢT II/2025

**BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 11 (khu vực phía Bắc)**  
**(Phòng 206A, Nhà A14)**

| TT | Họ và tên      | Năm sinh | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|----------------|----------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Nguyễn Trung   | Hiếu     | 09/01/1990   | TP. Hà Nội  | 261     |
| 2  | Trương Công    | Hiếu     | 27/11/1998   | TP. Hà Nội  | 262     |
| 3  | Nguyễn Việt    | Hiếu     | 21/09/1995   | TP. Hà Nội  | 263     |
| 4  | Nguyễn Hữu     | Hiếu     | 02/04/2000   | TP. Hà Nội  | 264     |
| 5  | Nguyễn Ngọc    | Hiếu     | 25/10/1996   | TP. Hà Nội  | 265     |
| 6  | Lý Tài         | Hiếu     | 04/07/1996   | TP. Hà Nội  | 266     |
| 7  | Đào Huy        | Hiếu     | 21/06/1998   | TP. Hà Nội  | 267     |
| 8  | Văn Thị        | Hoa      | 20/6/2000    | Nghệ An     | 268     |
| 9  | Đỗ Quỳnh       | Hoa      | 13/4/1998    | Thái Nguyên | 269     |
| 10 | Nguyễn Thị Mai | Hoa      | 20/08/2000   | TP. Hà Nội  | 270     |
| 11 | Nguyễn Thị     | Hoa      | 01/10/1977   | TP. Hà Nội  | 271     |
| 12 | Hoàng Thị Mỹ   | Hoa      | 15/08/1995   | TP. Hà Nội  | 272     |
| 13 | Nguyễn Diệu    | Hoa      | 25/06/1998   | TP. Hà Nội  | 273     |
| 14 | Trần Thị       | Hoa      | 07/04/1992   | TP. Hà Nội  | 274     |
| 15 | Vũ Quốc        | Hoà      | 13/06/1993   | TP. Hà Nội  | 275     |
| 16 | Nguyễn Thị     | Hoà      | 26/09/1997   | TP. Hà Nội  | 276     |
| 17 | Lê Xuân        | Hoà      | 06/01/1988   | TP. Hà Nội  | 277     |
| 18 | Ninh Văn       | Hòa      | 07/07/1998   | TP. Hà Nội  | 278     |
| 19 | Đào Thị        | Hòa      | 29/11/1995   | TP. Hà Nội  | 279     |
| 20 | Trần Thị       | Hòa      | 30/11/2000   | TP. Hà Nội  | 280     |
| 21 | Lê Thị Thúy    | Hòa      | 05/04/1997   | TP. Hà Nội  | 281     |
| 22 | Vũ Thị Ngọc    | Hòa      | 02/07/1990   | TP. Hà Nội  | 282     |
| 23 | Đào Thị        | Hoài     | 21/9/1999    | Tuyên Quang | 283     |
| 24 | Nông Thị       | Hoài     | 11/09/1999   | TP. Hà Nội  | 284     |
| 25 | Phạm Thị       | Hoài     | 21/02/1998   | TP. Hà Nội  | 285     |
| 26 | Phạm Công      | Hoan     | 29/12/1990   | TP. Hà Nội  | 286     |
|    |                |          |              |             |         |
|    |                |          |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
ĐỢT II/2025

**BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 12 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 206A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên       |       | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|-----------------|-------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Nguyễn Khương   | Hoàng | 06/6/1976  | Quảng Trị    | 287         |         |
| 2  | Lâm Huy         | Hoàng | 22/10/2000 | TP. Hà Nội   | 288         |         |
| 3  | Trần Việt       | Hoàng | 22/12/1999 | TP. Hà Nội   | 289         |         |
| 4  | Lưu Huy         | Hoàng | 16/01/1999 | TP. Hà Nội   | 290         |         |
| 5  | Vũ Đình Minh    | Hoàng | 16/04/1995 | TP. Hà Nội   | 291         |         |
| 6  | Đào Ngọc        | Hoàng | 19/12/1991 | TP. Hà Nội   | 292         |         |
| 7  | Nguyễn Vũ       | Hoàng | 04/06/1995 | TP. Hà Nội   | 293         |         |
| 8  | Hồ Sỹ           | Hoàng | 29/04/1995 | TP. Hà Nội   | 294         |         |
| 9  | Hà Văn          | Hội   | 15/05/1998 | TP. Hà Nội   | 295         |         |
| 10 | Nguyễn Thị Minh | Hồng  | 16/3/1993  | Thanh Hóa    | 296         |         |
| 11 | Lê Ngọc         | Hồng  | 01/12/2000 | TP. Hà Nội   | 297         |         |
| 12 | Trần Thị        | Hồng  | 25/08/1981 | TP. Hà Nội   | 298         |         |
| 13 | Nguyễn Phú      | Hùng  | 10/6/1989  | Quảng Ninh   | 299         |         |
| 14 | Nguyễn Hữu      | Hùng  | 10/6/1976  | Nghệ An      | 300         |         |
| 15 | Nguyễn Phú      | Hùng  | 18/06/1976 | TP. Hà Nội   | 301         |         |
| 16 | Phạm Phi        | Hùng  | 21/11/1990 | TP. Hà Nội   | 302         |         |
| 17 | Lê Mạnh         | Hùng  | 16/05/2000 | TP. Hà Nội   | 303         |         |
| 18 | Phạm Bá         | Hùng  | 01/03/1971 | TP. Hà Nội   | 304         |         |
| 19 | Nguyễn Văn      | Hùng  | 05/02/1973 | TP. Hà Nội   | 305         |         |
| 20 | Bùi Huy         | Hùng  | 23/11/1998 | TP. Hà Nội   | 306         |         |
| 21 | Trần Văn        | Hùng  | 01/06/1996 | TP. Hà Nội   | 307         |         |
| 22 | Đình Văn        | Hùng  | 30/09/1998 | TP. Hà Nội   | 308         |         |
| 23 | Đoàn Ngọc       | Hùng  | 14/9/2001  | Thái Bình    | 309         |         |
| 24 | Nguyễn Quang    | Hùng  | 12/8/1989  | Quảng Ninh   | 310         |         |
| 25 | Trần Đăng       | Hùng  | 07/07/1992 | TP. Hà Nội   | 311         |         |
| 26 | Nguyễn Bá       | Hùng  | 14/11/1978 | TP. Hà Nội   | 312         |         |
|    |                 |       |            |              |             |         |
|    |                 |       |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

**ĐỢT II/2025**

**BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 13 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 207A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên        |       | Năm sinh   | Đoàn Luật sư  | Số báo danh | Ghi chú |
|----|------------------|-------|------------|---------------|-------------|---------|
| 1  | Nguyễn Việt      | Hung  | 28/12/1999 | TP. Hà Nội    | 313         |         |
| 2  | Nguyễn Việt      | Hung  | 31/10/1984 | TP. Hà Nội    | 314         |         |
| 3  | Trần Phan        | Hung  | 01/07/1995 | TP. Hà Nội    | 315         |         |
| 4  | Ngô Việt         | Hương | 07/02/1996 | Hà Nam        | 316         |         |
| 5  | Phạm Thị Thu     | Hương | 06/4/1992  | TP. Hải Phòng | 317         |         |
| 6  | Vàng Thị         | Hương | 23/8/1991  | Sơn La        | 318         |         |
| 7  | Nguyễn Thị Lan   | Hương | 22/01/1994 | Bắc Ninh      | 319         |         |
| 8  | Nguyễn Thị Mai   | Hương | 17/12/1997 | TP. Hà Nội    | 320         |         |
| 9  | Nguyễn Lưu Lan   | Hương | 03/03/1996 | TP. Hà Nội    | 321         |         |
| 10 | Phí Thị Thu      | Hương | 07/02/2000 | TP. Hà Nội    | 322         |         |
| 11 | Phạm Thu Quỳnh   | Hương | 02/11/1999 | TP. Hà Nội    | 323         |         |
| 12 | Trần Thị Kiều    | Hương | 14/12/1984 | TP. Hà Nội    | 324         |         |
| 13 | Đinh Thị Lan     | Hương | 11/03/1984 | TP. Hà Nội    | 325         |         |
| 14 | Trịnh Xuân       | Hương | 15/03/1976 | TP. Hà Nội    | 326         |         |
| 15 | Phạm Thị         | Hương | 01/07/1998 | TP. Hà Nội    | 327         |         |
| 16 | Nguyễn Thị Lan   | Hương | 17/07/1995 | TP. Hà Nội    | 328         |         |
| 17 | Nguyễn Thị Lan   | Hương | 01/01/1978 | TP. Hà Nội    | 329         |         |
| 18 | Nguyễn Thảo      | Hương | 30/08/1995 | TP. Hà Nội    | 330         |         |
| 19 | Hoàng Thị        | Hương | 17/06/1993 | TP. Hà Nội    | 331         |         |
| 20 | Nguyễn Thị Mai   | Hương | 28/09/1993 | TP. Hà Nội    | 332         |         |
| 21 | Đỗ Thị           | Hương | 27/12/1964 | TP. Hà Nội    | 333         |         |
| 22 | Phạm Diệu        | Hương | 17/02/1995 | TP. Hà Nội    | 334         |         |
| 23 | Đỗ Thị           | Hương | 19/9/1997  | Bắc Ninh      | 335         |         |
| 24 | Lê Thị           | Hương | 03/08/1999 | TP. Hà Nội    | 336         |         |
| 25 | Phạm Đăng        | Huy   | 12/10/1998 | TP. Hà Nội    | 337         |         |
| 26 | Nguyễn Phú Quang | Huy   | 22/01/2000 | TP. Hà Nội    | 338         |         |
|    |                  |       |            |               |             |         |
|    |                  |       |            |               |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

**ĐỢT II/2025**

**BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 14 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 207A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên       |       | Năm sinh   | Đoàn Luật sư  | Số báo danh | Ghi chú |
|----|-----------------|-------|------------|---------------|-------------|---------|
| 1  | Nguyễn Tuấn     | Huy   | 29/07/1974 | TP. Hà Nội    | 339         |         |
| 2  | Nguyễn Nhật     | Huy   | 04/06/1998 | TP. Hà Nội    | 340         |         |
| 3  | Nguyễn Trọng    | Huy   | 30/08/1987 | TP. Hà Nội    | 341         |         |
| 4  | Nguyễn Quốc     | Huy   | 07/06/1987 | TP. Hà Nội    | 342         |         |
| 5  | Nguyễn Quang    | Huy   | 07/09/1996 | TP. Hà Nội    | 343         |         |
| 6  | Hoàng Văn       | Huy   | 07/02/1983 | TP. Hà Nội    | 344         |         |
| 7  | Nghiêm Minh     | Huyền | 18/7/1998  | Vĩnh Phúc     | 345         |         |
| 8  | Nguyễn Thị Ngọc | Huyền | 30/12/2000 | TP. Hải Phòng | 346         |         |
| 9  | Trịnh Thị Thanh | Huyền | 02/12/1998 | TP. Hải Phòng | 347         |         |
| 10 | Nguyễn Thanh    | Huyền | 07/4/1999  | Quảng Ninh    | 348         |         |
| 11 | Ngô Thu         | Huyền | 20/5/1994  | Quảng Ninh    | 349         |         |
| 12 | Nguyễn Thương   | Huyền | 12/01/1999 | TP. Hà Nội    | 350         |         |
| 13 | Hoàng Thị Thu   | Huyền | 01/11/2000 | TP. Hà Nội    | 351         |         |
| 14 | Bùi Thị Thu     | Huyền | 26/02/2000 | TP. Hà Nội    | 352         |         |
| 15 | Đào Thị Thu     | Huyền | 03/12/1984 | TP. Hà Nội    | 353         |         |
| 16 | Vũ Thị Khánh    | Huyền | 06/12/1996 | TP. Hà Nội    | 354         |         |
| 17 | Hoàng Bảo       | Huyền | 10/08/1992 | TP. Hà Nội    | 355         |         |
| 18 | Nguyễn Thị      | Huyền | 22/11/2000 | TP. Hà Nội    | 356         |         |
| 19 | Nguyễn Khánh    | Huyền | 10/08/1999 | TP. Hà Nội    | 357         |         |
| 20 | Lê Thị Mỹ       | Huyền | 04/08/1996 | TP. Hà Nội    | 358         |         |
| 21 | Đỗ Ngọc         | Huyền | 18/12/1996 | TP. Hà Nội    | 359         |         |
| 22 | Nguyễn Thị Thu  | Huyền | 01/06/1999 | TP. Hà Nội    | 360         |         |
| 23 | Lê Thị Ngọc     | Huyền | 02/09/1999 | TP. Hà Nội    | 361         |         |
| 24 | Lê Thị Khánh    | Huyền | 18/10/1996 | TP. Hà Nội    | 362         |         |
| 25 | Trần Thị Thanh  | Huyền | 15/10/1999 | TP. Hà Nội    | 363         |         |
| 26 | Hoàng Ngọc      | Khải  | 31/08/1978 | TP. Hà Nội    | 364         |         |
|    |                 |       |            |               |             |         |
|    |                 |       |            |               |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH-NGHỀ LUẬT SƯ  
ĐỢT II/2025

**BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 15 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 301A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên        |       | Năm sinh   | Đoàn Luật sư  | Số báo danh | Ghi chú |
|----|------------------|-------|------------|---------------|-------------|---------|
| 1  | Lê Văn           | Khánh | 29/06/1984 | TP. Hà Nội    | 365         |         |
| 2  | Nguyễn           | Khánh | 01/01/1991 | TP. Hà Nội    | 366         |         |
| 3  | Nguyễn Huy       | Khánh | 12/10/1996 | TP. Hà Nội    | 367         |         |
| 4  | Nguyễn Văn       | Khiêm | 12/08/1984 | TP. Hà Nội    | 368         |         |
| 5  | Nguyễn Trung     | Kiên  | 01/12/1993 | TP. Hà Nội    | 369         |         |
| 6  | Vy Trung         | Kiên  | 30/11/1996 | TP. Hà Nội    | 370         |         |
| 7  | Cao Trung        | Kiên  | 06/08/1990 | TP. Hà Nội    | 371         |         |
| 8  | Nguyễn Quốc      | Kiên  | 17/09/1997 | TP. Hà Nội    | 372         |         |
| 9  | Lê Thị           | La    | 20/04/1975 | TP. Hà Nội    | 373         |         |
| 10 | Phùng Hoàng      | Lâm   | 10/10/1998 | TP. Hà Nội    | 374         |         |
| 11 | Lại Thị Khánh    | Lâm   | 20/07/1998 | TP. Hà Nội    | 375         |         |
| 12 | Đỗ Ngọc          | Lâm   | 18/05/1999 | TP. Hà Nội    | 376         |         |
| 13 | Mai Thành        | Lâm   | 21/10/1983 | TP. Hà Nội    | 377         |         |
| 14 | Nguyễn Thị Thanh | Lan   | 21/02/1998 | Vĩnh Phúc     | 378         |         |
| 15 | Chu Thị Tuyết    | Lan   | 05/12/1975 | TP. Hà Nội    | 379         |         |
| 16 | Mai Thị Phương   | Lan   | 19/12/1984 | TP. Hà Nội    | 380         |         |
| 17 | Phan Lê Hương    | Lan   | 28/09/1996 | TP. Hà Nội    | 381         |         |
| 18 | Nguyễn Thị Mỹ    | Lệ    | 09/12/1999 | TP. Hà Nội    | 382         |         |
| 19 | Trần Thị         | Lệ    | 10/08/1999 | TP. Hà Nội    | 383         |         |
| 20 | Đặng Thị Mỹ      | Lệ    | 30/01/2000 | TP. Hà Nội    | 384         |         |
| 21 | Vương Lê Ngọc    | Liên  | 02/3/1997  | Vĩnh Phúc     | 385         |         |
| 22 | Nguyễn Thị       | Liên  | 15/05/1990 | TP. Hà Nội    | 386         |         |
| 23 | Vương Thị        | Liều  | 28/06/1994 | TP. Hà Nội    | 387         |         |
| 24 | Tạ Thị           | Liệu  | 20/9/2000  | Bắc Ninh      | 388         |         |
| 25 | Nguyễn Cẩm       | Linh  | 26/9/1998  | Lào Cai       | 389         |         |
| 26 | Hà Thị Thùy      | Linh  | 04/5/1997  | TP. Hải Phòng | 390         |         |
|    |                  |       |            |               |             |         |
|    |                  |       |            |               |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
ĐỢT II/2025

**BÀN KIỂM TRA VĂN ĐÁP SỐ 16 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 301A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên        |      | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|------------------|------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Nguyễn Thùy      | Linh | 05/8/1999  | Bắc Ninh     | 391         |         |
| 2  | Nguyễn Bảo       | Linh | 08/7/1995  | Quảng Ninh   | 392         |         |
| 3  | Ma Thùy          | Linh | 19/03/2000 | TP. Hà Nội   | 393         |         |
| 4  | Đào Mỹ           | Linh | 14/06/1994 | TP. Hà Nội   | 394         |         |
| 5  | Phạm Mỹ          | Linh | 09/05/1997 | TP. Hà Nội   | 395         |         |
| 6  | Phạm Thị Mỹ      | Linh | 12/12/1999 | TP. Hà Nội   | 396         |         |
| 7  | Bùi Mạnh         | Linh | 15/11/1999 | TP. Hà Nội   | 397         |         |
| 8  | Nguyễn Thành     | Linh | 05/10/2000 | TP. Hà Nội   | 398         |         |
| 9  | Nguyễn Thị Khánh | Linh | 25/04/2000 | TP. Hà Nội   | 399         |         |
| 10 | Hoàng Thùy       | Linh | 05/03/1994 | TP. Hà Nội   | 400         |         |
| 11 | Nguyễn Phương    | Linh | 16/10/2000 | TP. Hà Nội   | 401         |         |
| 12 | Nguyễn Thị       | Linh | 04/05/1999 | TP. Hà Nội   | 402         |         |
| 13 | Hoàng Khánh      | Linh | 12/07/2000 | TP. Hà Nội   | 403         |         |
| 14 | Lê Thùy          | Linh | 10/08/2000 | TP. Hà Nội   | 404         |         |
| 15 | Vũ Thị Hải       | Linh | 28/11/1998 | TP. Hà Nội   | 405         |         |
| 16 | Đỗ Phương        | Linh | 21/08/1998 | TP. Hà Nội   | 406         |         |
| 17 | Đinh Văn         | Linh | 22/09/1988 | TP. Hà Nội   | 407         |         |
| 18 | Bùi Thị Khánh    | Linh | 02/08/1995 | TP. Hà Nội   | 408         |         |
| 19 | Trần Thị Thuý    | Linh | 11/09/1999 | TP. Hà Nội   | 409         |         |
| 20 | An Thùy          | Linh | 01/08/1999 | TP. Hà Nội   | 410         |         |
| 21 | Ngô Thị Khánh    | Linh | 26/06/1998 | TP. Hà Nội   | 411         |         |
| 22 | Hoàng Diệu       | Linh | 30/04/1995 | TP. Hà Nội   | 412         |         |
| 23 | Đặng Tuấn        | Linh | 19/10/2000 | TP. Hà Nội   | 413         |         |
| 24 | Đinh Thị Thùy    | Linh | 18/10/1994 | TP. Hà Nội   | 414         |         |
| 25 | Lê Thị Hà        | Linh | 20/10/1993 | TP. Hà Nội   | 415         |         |
| 26 | Đào Văn          | Linh | 28/05/1992 | TP. Hà Nội   | 416         |         |
|    |                  |      |            |              |             |         |
|    |                  |      |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

**ĐỢT II/2025**

**BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 17 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 304A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên             | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|-----------------------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Lê Hải Linh           | 16/09/1995 | TP. Hà Nội   | 417         |         |
| 2  | Nguyễn Hoàng Linh     | 10/10/1999 | TP. Hà Nội   | 418         |         |
| 3  | Nguyễn Thùy Linh      | 21/01/1996 | TP. Hà Nội   | 419         |         |
| 4  | Đỗ Thị Thùy Linh      | 26/06/1993 | TP. Hà Nội   | 420         |         |
| 5  | Nguyễn Thị Mai Linh   | 26/07/1994 | TP. Hà Nội   | 421         |         |
| 6  | Nguyễn Mỹ Linh        | 26/02/1998 | TP. Hà Nội   | 422         |         |
| 7  | Thắm Huyền Linh       | 05/07/1999 | TP. Hà Nội   | 423         |         |
| 8  | Nguyễn Thị Thanh Loan | 01/12/1977 | TP. Hà Nội   | 424         |         |
| 9  | Phạm Thị Châu Loan    | 19/04/1985 | TP. Hà Nội   | 425         |         |
| 10 | Đào Thị Ái Loan       | 25/06/1971 | TP. Hà Nội   | 426         |         |
| 11 | Triệu Thị Loan        | 20/06/1997 | TP. Hà Nội   | 427         |         |
| 12 | Lê Phúc Lộc           | 25/09/1989 | TP. Hà Nội   | 428         |         |
| 13 | Nguyễn Ngọc Long      | 12/02/2000 | TP. Hà Nội   | 429         |         |
| 14 | Trần Đức Long         | 02/03/2000 | TP. Hà Nội   | 430         |         |
| 15 | Trần Hải Long         | 26/06/2000 | TP. Hà Nội   | 431         |         |
| 16 | Cao Quốc Đại Long     | 07/01/2000 | TP. Hà Nội   | 432         |         |
| 17 | Nguyễn Tiến Long      | 15/10/1988 | TP. Hà Nội   | 433         |         |
| 18 | Ngô Bá Long           | 12/08/1982 | TP. Hà Nội   | 434         |         |
| 19 | Nguyễn Thanh Long     | 16/02/1997 | TP. Hà Nội   | 435         |         |
| 20 | Nguyễn Quang Long     | 14/12/2000 | TP. Hà Nội   | 436         |         |
| 21 | Bùi Thị Lựa           | 08/01/1999 | TP. Hà Nội   | 437         |         |
| 22 | Lều Văn Luân          | 18/10/1987 | Vĩnh Phúc    | 438         |         |
| 23 | Nguyễn Thành Luân     | 15/04/1997 | TP. Hà Nội   | 439         |         |
| 24 | Văn Tiến Lực          | 01/4/1986  | Quảng Trị    | 440         |         |
| 25 | Nguyễn Ngọc Lương     | 09/01/1965 | Phú Thọ      | 441         |         |
| 26 | Nguyễn Văn Lương      | 06/07/1996 | TP. Hà Nội   | 442         |         |
|    |                       |            |              |             |         |
|    |                       |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
ĐỢT II/2025

**BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 18 (khu vực phía Bắc)**  
**(Phòng 304A, Nhà A14)**

| TT | Họ và tên        | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|------------------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Đoàn Thanh       | 15/3/1994  | Quảng Trị    | 443         |         |
| 2  | Nguyễn Thị       | 21/04/1990 | TP. Hà Nội   | 444         |         |
| 3  | Đào Hương        | 10/03/2000 | TP. Hà Nội   | 445         |         |
| 4  | Nguyễn Thị Hương | 05/01/2000 | TP. Hà Nội   | 446         |         |
| 5  | Nguyễn Lưu       | 02/10/1997 | TP. Hà Nội   | 447         |         |
| 6  | Nguyễn Thị       | 15/06/1997 | TP. Hà Nội   | 448         |         |
| 7  | Hoàng Thị        | 04/07/1993 | TP. Hà Nội   | 449         |         |
| 8  | Nguyễn Sỹ        | 25/08/1962 | TP. Hà Nội   | 450         |         |
| 9  | Cao Hoàng        | 11/11/2000 | TP. Hà Nội   | 451         |         |
| 10 | Nguyễn Thị Thanh | 17/05/2000 | TP. Hà Nội   | 452         |         |
| 11 | Trần Phương      | 18/01/2000 | TP. Hà Nội   | 453         |         |
| 12 | Tạ Thị Thanh     | 10/03/2000 | TP. Hà Nội   | 454         |         |
| 13 | Đào Thị Phương   | 11/02/1999 | TP. Hà Nội   | 455         |         |
| 14 | Đỗ Thị Chi       | 17/06/1999 | TP. Hà Nội   | 456         |         |
| 15 | Trần Thị Thúy    | 01/10/1999 | TP. Hà Nội   | 457         |         |
| 16 | Nguyễn Thị       | 19/12/1992 | TP. Hà Nội   | 458         |         |
| 17 | Trần Thị         | 02/12/1998 | TP. Hà Nội   | 459         |         |
| 18 | Đào Thị Xuân     | 02/12/2000 | TP. Hà Nội   | 460         |         |
| 19 | Nguyễn Đình      | 12/01/2000 | Hà Tĩnh      | 461         |         |
| 20 | Nguyễn Thị Ngọc  | 03/02/1999 | TP. Hà Nội   | 462         |         |
| 21 | Phạm Quốc        | 07/7/1989  | Bắc Ninh     | 463         |         |
| 22 | Chu Văn          | 10/10/1997 | Nghệ An      | 464         |         |
| 23 | Hà Quang         | 22/10/1990 | Phú Thọ      | 465         |         |
| 24 | Đỗ Anh           | 10/11/1997 | TP. Hà Nội   | 466         |         |
| 25 | Trần Lê Ngọc     | 22/04/1997 | TP. Hà Nội   | 467         |         |
| 26 | Phạm Hoàng       | 20/06/1996 | TP. Hà Nội   | 468         |         |
|    |                  |            |              |             |         |
|    |                  |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐQT II/2025

**BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 19 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 306A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên     |      | Năm sinh   | Đoàn Luật sư  | Số báo danh | Ghi chú |
|----|---------------|------|------------|---------------|-------------|---------|
| 1  | Phùng Xuân    | Minh | 14/04/1999 | TP. Hà Nội    | 469         |         |
| 2  | Trần Đức      | Minh | 08/09/2000 | TP. Hà Nội    | 470         |         |
| 3  | Trần Quang    | Minh | 08/11/2000 | TP. Hà Nội    | 471         |         |
| 4  | Nguyễn Đức    | Minh | 24/10/1995 | TP. Hà Nội    | 472         |         |
| 5  | Hà Thị        | Minh | 17/11/1991 | TP. Hà Nội    | 473         |         |
| 6  | Thành Thị Lê  | Minh | 07/01/1977 | TP. Hà Nội    | 474         |         |
| 7  | Khổng Quang   | Minh | 28/09/1999 | TP. Hà Nội    | 475         |         |
| 8  | Nguyễn Đức    | Minh | 25/12/1983 | TP. Hà Nội    | 476         |         |
| 9  | Tô Vũ Nhật    | Minh | 31/01/1998 | TP. Hà Nội    | 477         |         |
| 10 | Dương Văn     | Minh | 10/08/2000 | TP. Hà Nội    | 478         |         |
| 11 | Lê Tuấn       | Minh | 02/11/1997 | TP. Hà Nội    | 479         |         |
| 12 | Phạm Thị      | Mơ   | 28/06/1998 | TP. Hà Nội    | 480         |         |
| 13 | Trương Văn    | Mùi  | 15/5/1986  | TP. Hải Phòng | 481         |         |
| 14 | Nguyễn Thảo   | My   | 20/03/1996 | TP. Hà Nội    | 482         |         |
| 15 | Lê Hoài       | My   | 21/09/1981 | TP. Hà Nội    | 483         |         |
| 16 | Lại Thảo      | My   | 31/10/2000 | TP. Hà Nội    | 484         |         |
| 17 | Nguyễn Hà     | My   | 28/06/2000 | TP. Hà Nội    | 485         |         |
| 18 | Trịnh Thị Trà | My   | 25/11/1996 | TP. Hà Nội    | 486         |         |
| 19 | Hoàng Thị Trà | My   | 10/07/1997 | TP. Hà Nội    | 487         |         |
| 20 | Ngô Văn       | Nam  | 28/07/1999 | TP. Hà Nội    | 488         |         |
| 21 | Đặng Minh     | Nam  | 08/04/1993 | TP. Hà Nội    | 489         |         |
| 22 | Phan Duy      | Nam  | 24/03/2000 | TP. Hà Nội    | 490         |         |
| 23 | Đỗ Văn        | Nam  | 03/06/1998 | TP. Hà Nội    | 491         |         |
| 24 | Nguyễn Bảo    | Nam  | 14/09/1999 | TP. Hà Nội    | 492         |         |
| 25 | Chu Hoài      | Nam  | 02/05/2000 | TP. Hà Nội    | 493         |         |
| 26 | Đào Hải       | Nam  | 03/05/1982 | TP. Hà Nội    | 494         |         |
|    |               |      |            |               |             |         |
|    |               |      |            |               |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
ĐỢT II/2025

**BÀN KIỂM TRA VĂN ĐÁP SỐ 20 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 306A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên        | Năm sinh | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|------------------|----------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Thái Trung       | Nam      | 07/06/1981   | Cần Thơ     | 495     |
| 2  | Lê Thị           | Nga      | 01/7/1996    | Thanh Hóa   | 496     |
| 3  | Nguyễn Thu       | Nga      | 07/7/1991    | Vĩnh Phúc   | 497     |
| 4  | Đào Thị          | Nga      | 26/02/1999   | TP. Hà Nội  | 498     |
| 5  | Phạm Thị         | Nga      | 01/07/1998   | TP. Hà Nội  | 499     |
| 6  | Lương Thị Quỳnh  | Nga      | 01/07/1996   | TP. Hà Nội  | 500     |
| 7  | Lương Thị Thúy   | Nga      | 15/08/2000   | TP. Hà Nội  | 501     |
| 8  | Nguyễn Thị Quỳnh | Nga      | 09/05/1995   | TP. Hà Nội  | 502     |
| 9  | Khúc Thị         | Ngân     | 27/11/1998   | Điện Biên   | 503     |
| 10 | Nguyễn Thị Thanh | Ngân     | 12/3/1998    | Quảng Ninh  | 504     |
| 11 | Đinh Thị         | Ngân     | 27/08/1997   | Thanh Hóa   | 505     |
| 12 | Nguyễn Thị       | Ngân     | 14/05/1997   | TP. Hà Nội  | 506     |
| 13 | Trần Thị         | Ngân     | 13/05/1996   | TP. Hà Nội  | 507     |
| 14 | Lê Thị           | Ngân     | 31/01/1998   | TP. Hà Nội  | 508     |
| 15 | Nguyễn Diệu      | Ngân     | 11/08/1989   | TP. Hà Nội  | 509     |
| 16 | Nguyễn Thị Hạnh  | Ngân     | 24/03/1994   | TP. Hà Nội  | 510     |
| 17 | Trương Minh      | Ngọc     | 14/08/1998   | TP. Hà Nội  | 511     |
| 18 | Nguyễn Thị Minh  | Ngọc     | 03/04/1999   | TP. Hà Nội  | 512     |
| 19 | Nguyễn Thị Bích  | Ngọc     | 27/03/1996   | TP. Hà Nội  | 513     |
| 20 | Trần Bảo         | Ngọc     | 30/07/1999   | TP. Hà Nội  | 514     |
| 21 | Nguyễn Thị       | Ngọc     | 20/10/2000   | TP. Hà Nội  | 515     |
| 22 | Nguyễn Bảo       | Ngọc     | 24/12/2000   | TP. Hà Nội  | 516     |
| 23 | Đặng Ánh         | Ngọc     | 13/11/1999   | TP. Hà Nội  | 517     |
| 24 | Nguyễn Thị       | Ngọc     | 22/10/1999   | TP. Hà Nội  | 518     |
| 25 | Nguyễn Ánh       | Ngọc     | 30/04/1996   | TP. Hà Nội  | 519     |
| 26 | Ngô Thị Ánh      | Ngọc     | 11/09/2000   | TP. Hà Nội  | 520     |
|    |                  |          |              |             |         |
|    |                  |          |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
ĐỢT II/2025

**BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 21 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 307A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên              | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|------------------------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Mai Thị Ngọc           | 19/07/1993 | TP. Hà Nội   | 521         |         |
| 2  | Trần Linh Ngọc         | 04/06/1994 | TP. Hà Nội   | 522         |         |
| 3  | Đặng Bích Ngọc         | 10/09/1994 | TP. Hà Nội   | 523         |         |
| 4  | Trần Khánh Ngọc        | 07/12/1988 | TP. Hà Nội   | 524         |         |
| 5  | Trần Hoàng Nguyên      | 27/01/1998 | Quảng Trị    | 525         |         |
| 6  | Đỗ Hải Nguyên          | 10/8/1996  | Thái Nguyên  | 526         |         |
| 7  | Vũ Thảo Nguyên         | 30/08/1999 | TP. Hà Nội   | 527         |         |
| 8  | Phạm Vũ Minh Nguyên    | 15/05/1987 | TP. Hà Nội   | 528         |         |
| 9  | Trần Minh Nguyệt       | 05/01/1996 | TP. Hà Nội   | 529         |         |
| 10 | Trần Thị Nguyệt        | 14/07/1986 | TP. Hà Nội   | 530         |         |
| 11 | Trần Hữu Nhân          | 18/10/1982 | Bắc Ninh     | 531         |         |
| 12 | Trần Văn Nhân          | 10/11/1978 | TP. Hà Nội   | 532         |         |
| 13 | Đậu Nguyễn Yên Nhi     | 10/10/1998 | TP. Hà Nội   | 533         |         |
| 14 | Hoàng Phương Nhi       | 26/05/1999 | TP. Hà Nội   | 534         |         |
| 15 | Nguyễn Yên Nhi         | 07/09/1999 | TP. Hà Nội   | 535         |         |
| 16 | Nguyễn Trang Nhung     | 04/5/2000  | Nghệ An      | 536         |         |
| 17 | Phạm Quỳnh Nhung       | 30/09/2000 | TP. Hà Nội   | 537         |         |
| 18 | Tô Thị Nhung           | 02/07/1993 | TP. Hà Nội   | 538         |         |
| 19 | Tô Thị Nhung           | 23/03/1999 | TP. Hà Nội   | 539         |         |
| 20 | Nguyễn Hồng Nhung      | 13/02/1991 | TP. Hà Nội   | 540         |         |
| 21 | Vũ Khánh Nhung         | 14/12/1994 | TP. Hà Nội   | 541         |         |
| 22 | Nguyễn Thị Nhung       | 02/05/1999 | TP. Hà Nội   | 542         |         |
| 23 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | 07/07/1991 | TP. Hà Nội   | 543         |         |
| 24 | Bùi Thị Nhung          | 25/04/1997 | TP. Hà Nội   | 544         |         |
| 25 | Trương Hồng Nhung      | 19/01/1991 | TP. Hà Nội   | 545         |         |
|    |                        |            |              |             |         |
|    |                        |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
ĐỢT II/2025

**BAN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 22 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 307A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên        |        | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|------------------|--------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Trần Thị         | Nhung  | 07/12/1991 | Đà Nẵng      | 546         |         |
| 2  | Nguyễn Xuân      | Ninh   | 25/07/1977 | TP. Hà Nội   | 547         |         |
| 3  | Bùi Kim          | Oanh   | 18/7/1998  | Thái Bình    | 548         |         |
| 4  | Đặng Thị Tú      | Oanh   | 14/04/1998 | TP. Hà Nội   | 549         |         |
| 5  | Hà Kim           | Oanh   | 13/05/1997 | TP. Hà Nội   | 550         |         |
| 6  | Nguyễn Kim       | Oanh   | 05/06/1981 | TP. Hà Nội   | 551         |         |
| 7  | Nguyễn Thị       | Oanh   | 04/08/1991 | TP. Hà Nội   | 552         |         |
| 8  | Lương Thị        | Oanh   | 20/01/1995 | TP. Hà Nội   | 553         |         |
| 9  | Cần Thị Hoàng    | Oanh   | 05/10/1998 | Tp. HCM      | 554         |         |
| 10 | Phùng Đức        | Phong  | 01/4/1998  | Ninh Bình    | 555         |         |
| 11 | Chu Hải          | Phong  | 12/07/1995 | TP. Hà Nội   | 556         |         |
| 12 | Tăng Chí         | Phúc   | 26/01/1974 | TP. Hà Nội   | 557         |         |
| 13 | Đoàn Quang       | Phục   | 05/01/1985 | TP. Hà Nội   | 558         |         |
| 14 | Đặng Xuân        | Phương | 30/5/1996  | Thái Nguyên  | 559         |         |
| 15 | Quách Mai        | Phương | 14/12/1997 | TP. Hà Nội   | 560         |         |
| 16 | Nguyễn Thu       | Phương | 11/09/1990 | TP. Hà Nội   | 561         |         |
| 17 | Trần Thị Thu     | Phương | 24/04/1999 | TP. Hà Nội   | 562         |         |
| 18 | Phạm Vũ Anh      | Phương | 18/10/1998 | TP. Hà Nội   | 563         |         |
| 19 | Đỗ Quỳnh         | Phương | 01/02/1994 | TP. Hà Nội   | 564         |         |
| 20 | Nguyễn Thị Mai   | Phương | 19/02/1984 | TP. Hà Nội   | 565         |         |
| 21 | Nguyễn Thị Thanh | Phương | 26/01/1992 | TP. Hà Nội   | 566         |         |
| 22 | Phan Thị         | Phương | 09/03/1999 | TP. Hà Nội   | 567         |         |
| 23 | Lê Xuân          | Phương | 04/07/1997 | TP. Hà Nội   | 568         |         |
| 24 | Vũ Minh          | Phương | 18/09/1998 | TP. Hà Nội   | 569         |         |
| 25 | Lê Mai           | Phương | 29/09/1995 | TP. Hà Nội   | 570         |         |
|    |                  |        |            |              |             |         |
|    |                  |        |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 23 (khu vực phía Bắc)  
(Phòng 308A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên        |        | Năm sinh   | Đoàn Luật sư  | Số báo danh | Ghi chú |
|----|------------------|--------|------------|---------------|-------------|---------|
| 1  | Hứa Thị          | Phương | 09/11/1994 | TP. Hà Nội    | 571         |         |
| 2  | Nguyễn Thị Thu   | Phương | 01/02/1999 | TP. Hà Nội    | 572         |         |
| 3  | Phùng Thị Hồng   | Phượng | 28/12/2000 | TP. Hà Nội    | 573         |         |
| 4  | Tạ Thị           | Phượng | 07/07/1983 | TP. Hà Nội    | 574         |         |
| 5  | Đỗ Thị Hải       | Phượng | 26/10/1978 | TP. Hà Nội    | 575         |         |
| 6  | Vũ Hồng          | Quân   | 22/11/1993 | TP. Hà Nội    | 576         |         |
| 7  | Phan Ngọc        | Quân   | 16/05/1997 | TP. Hà Nội    | 577         |         |
| 8  | Nguyễn Trọng     | Quân   | 01/08/1989 | TP. Hà Nội    | 578         |         |
| 9  | Ninh Văn         | Quang  | 28/8/1999  | Thanh Hóa     | 579         |         |
| 10 | Nguyễn Vinh      | Quang  | 04/01/1979 | TP. Hải Phòng | 580         |         |
| 11 | Đặng Minh        | Quang  | 02/09/1990 | TP. Hà Nội    | 581         |         |
| 12 | Nguyễn Đình Duy  | Quang  | 07/08/2000 | TP. Hà Nội    | 582         |         |
| 13 | Nguyễn Thị       | Quảng  | 01/12/1989 | TP. Hải Phòng | 583         |         |
| 14 | Vũ Đình          | Quý    | 23/01/1983 | TP. Hà Nội    | 584         |         |
| 15 | Phạm Văn         | Quyền  | 14/02/1996 | TP. Hà Nội    | 585         |         |
| 16 | Trần Văn         | Quỳnh  | 16/10/2001 | TP. Hà Nội    | 586         |         |
| 17 | Trần Thị Như     | Quỳnh  | 20/07/1992 | TP. Hà Nội    | 587         |         |
| 18 | Nguyễn Bình Trúc | Quỳnh  | 13/01/1997 | TP. Hà Nội    | 588         |         |
| 19 | Vừ Bảo           | Rê     | 10/9/1995  | Nghệ An       | 589         |         |
| 20 | Vi Công          | Sang   | 28/03/1996 | TP. Hà Nội    | 590         |         |
| 21 | Nguyễn Đình      | Sáng   | 10/09/1986 | TP. Hà Nội    | 591         |         |
| 22 | Lê Hương         | Sen    | 13/05/1972 | TP. Hà Nội    | 592         |         |
| 23 | Lê Nguyên        | Sinh   | 22/11/1994 | TP. Hà Nội    | 593         |         |
| 24 | Hoàng Hồng       | Sinh   | 06/11/1997 | TP. Hà Nội    | 594         |         |
| 25 | Đỗ Thị           | Soạn   | 05/03/1993 | TP. Hà Nội    | 595         |         |
|    |                  |        |            |               |             |         |
|    |                  |        |            |               |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
ĐỢT II/2025

**BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 24 (khu vực phía Bắc)**  
**(Phòng 308A, Nhà A14)**

| TT | Họ và tên       |       | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|-----------------|-------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Lê Văn          | Sơn   | 10/7/1993  | Lạng Sơn     | 596         |         |
| 2  | Đặng Xuân       | Sơn   | 25/10/1999 | Quảng Trị    | 597         |         |
| 3  | Vũ Thế          | Sơn   | 24/01/2000 | TP. Hà Nội   | 598         |         |
| 4  | Cầm Bá          | Sơn   | 16/12/1996 | TP. Hà Nội   | 599         |         |
| 5  | Lê Anh          | Sơn   | 01/04/1976 | TP. Hà Nội   | 600         |         |
| 6  | Nguyễn Ngọc     | Sơn   | 18/02/1994 | TP. Hà Nội   | 601         |         |
| 7  | Võ Duy Kiên     | Sơn   | 11/05/1993 | TP. Hà Nội   | 602         |         |
| 8  | Nguyễn Đức      | Sơn   | 22/12/1991 | TP. Hà Nội   | 603         |         |
| 9  | Phạm Văn        | Sỹ    | 23/12/1979 | TP. Hà Nội   | 604         |         |
| 10 | Đặng Hữu Danh   | Tài   | 31/12/1994 | TP. Hà Nội   | 605         |         |
| 11 | Hoàng Thanh     | Tâm   | 24/03/1984 | TP. Hà Nội   | 606         |         |
| 12 | Đỗ Minh         | Tâm   | 28/02/1995 | TP. Hà Nội   | 607         |         |
| 13 | Đỗ Đình         | Tâm   | 14/10/1990 | TP. Hà Nội   | 608         |         |
| 14 | Vũ Thị Băng     | Tâm   | 02/12/1998 | TP. Hà Nội   | 609         |         |
| 15 | Nguyễn Thị      | Tâm   | 03/03/1993 | TP. Hà Nội   | 610         |         |
| 16 | Nguyễn Ngọc     | Tân   | 31/12/1993 | TP. Hà Nội   | 611         |         |
| 17 | Lê Văn          | Tấn   | 04/08/1961 | Đà Nẵng      | 612         |         |
| 18 | Nguyễn Công     | Thái  | 30/10/1987 | Thái Nguyên  | 613         |         |
| 19 | Nguyễn Đức      | Thái  | 20/09/1999 | TP. Hà Nội   | 614         |         |
| 20 | Nguyễn Thị Hồng | Thắm  | 30/05/1998 | TP. Hà Nội   | 615         |         |
| 21 | Vũ Hồng         | Thắm  | 25/11/1996 | TP. Hà Nội   | 616         |         |
| 22 | Nguyễn Văn      | Thắng | 20/5/1984  | TP. Huế      | 617         |         |
| 23 | Phạm Toàn       | Thắng | 12/01/1970 | Quảng Ninh   | 618         |         |
| 24 | Phạm Văn        | Thắng | 08/03/1992 | TP. Hà Nội   | 619         |         |
| 25 | Nguyễn Hữu      | Thắng | 06/01/1978 | TP. Hà Nội   | 620         |         |
|    |                 |       |            |              |             |         |
|    |                 |       |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

HỘI ĐỒNG  
KIỂM TRA  
TOÀN QUỐC

BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 25 (khu vực phía Bắc)  
(Phòng 310A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên ★             | Năm sinh   | Đoàn Luật sư  | Số báo danh | Ghi chú |
|----|-------------------------|------------|---------------|-------------|---------|
| 1  | Dương Xuân Thắng        | 25/10/1980 | TP. Hà Nội    | 621         |         |
| 2  | Thái Bá Thắng           | 03/05/1996 | TP. Hà Nội    | 622         |         |
| 3  | Trịnh Văn Thắng         | 20/05/1985 | TP. Hà Nội    | 623         |         |
| 4  | Đỗ Trọng Thắng          | 13/12/1968 | TP. Hà Nội    | 624         |         |
| 5  | Nguyễn Trọng Thanh      | 12/02/1979 | Bắc Ninh      | 625         |         |
| 6  | Đinh Vũ Thanh           | 02/09/1973 | TP. Hà Nội    | 626         |         |
| 7  | Lê Huyền Thanh          | 12/07/1999 | TP. Hà Nội    | 627         |         |
| 8  | Trịnh Thị Tuyết Thanh   | 14/05/1991 | TP. Hà Nội    | 628         |         |
| 9  | Nguyễn Thị Phương Thanh | 19/08/1984 | TP. Hà Nội    | 629         |         |
| 10 | Nguyễn Thu Thanh        | 13/11/1997 | TP. Hà Nội    | 630         |         |
| 11 | Vũ Thị Thanh Thanh      | 18/06/1993 | TP. Hà Nội    | 631         |         |
| 12 | Nguyễn Thị Thanh        | 09/07/1993 | TP. Hà Nội    | 632         |         |
| 13 | Đinh Công Thành         | 25/4/1992  | TP. Hải Phòng | 633         |         |
| 14 | Đào Bá Thành            | 12/07/2000 | TP. Hà Nội    | 634         |         |
| 15 | Bùi Công Thành          | 06/05/1987 | TP. Hà Nội    | 635         |         |
| 16 | Nguyễn Hữu Thành        | 14/04/1995 | TP. Hà Nội    | 636         |         |
| 17 | Nguyễn Đức Thành        | 27/04/1991 | TP. Hà Nội    | 637         |         |
| 18 | Nguyễn Gia Thành        | 01/08/1994 | TP. Hà Nội    | 638         |         |
| 19 | Đặng Phương Thảo        | 16/6/1999  | TP. Hải Phòng | 639         |         |
| 20 | Nguyễn Thị Thảo         | 16/07/1999 | TP. Hà Nội    | 640         |         |
| 21 | Chu Hạnh Thảo           | 18/06/2000 | TP. Hà Nội    | 641         |         |
| 22 | Bùi Thị Thảo            | 12/12/1989 | TP. Hà Nội    | 642         |         |
| 23 | Trần Thị Thảo           | 09/02/1998 | TP. Hà Nội    | 643         |         |
| 24 | Nguyễn Thị Phương Thảo  | 10/08/2000 | TP. Hà Nội    | 644         |         |
| 25 | Ngô Thị Thảo            | 05/03/1999 | TP. Hà Nội    | 645         |         |
|    |                         |            |               |             |         |
|    |                         |            |               |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
ĐỢT II/2025

**BẢN KIỂM TRA VĂN ĐÁP SỐ 26 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 310A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên        |       | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|------------------|-------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Hoàng Thị        | Thảo  | 28/02/1995 | TP. Hà Nội   | 646         |         |
| 2  | Nguyễn Thị Thanh | Thảo  | 15/09/1995 | TP. Hà Nội   | 647         |         |
| 3  | Trần Thu         | Thảo  | 25/05/2000 | TP. Hà Nội   | 648         |         |
| 4  | Phan Thị Phương  | Thảo  | 28/07/1996 | TP. Hà Nội   | 649         |         |
| 5  | Nguyễn Văn       | Thạo  | 16/12/1988 | TP. Hà Nội   | 650         |         |
| 6  | Lê Thị           | Thêu  | 12/02/1994 | TP. Hà Nội   | 651         |         |
| 7  | Bùi Minh         | Thiên | 04/04/1993 | TP. Hà Nội   | 652         |         |
| 8  | Nguyễn Văn       | Thiện | 20/01/1987 | Thanh Hóa    | 653         |         |
| 9  | Phan Thị         | Thiện | 13/03/2000 | TP. Hà Nội   | 654         |         |
| 10 | Trần Quang       | Thiện | 26/11/1998 | TP. Hà Nội   | 655         |         |
| 11 | Ngô Doãn         | Thịnh | 23/09/1992 | TP. Hà Nội   | 656         |         |
| 12 | Phạm Thị         | Thơ   | 12/01/1999 | TP. Hà Nội   | 657         |         |
| 13 | Tổng Nguyên      | Thọ   | 10/11/1992 | Đà Nẵng      | 658         |         |
| 14 | Phạm Thị Minh    | Thoa  | 30/05/1978 | TP. Hà Nội   | 659         |         |
| 15 | Bùi Thị          | Thom  | 26/01/1998 | TP. Hà Nội   | 660         |         |
| 16 | Nguyễn Thị       | Thu   | 14/6/1996  | Nghệ An      | 661         |         |
| 17 | Triệu Đình       | Thu   | 31/01/2000 | TP. Hà Nội   | 662         |         |
| 18 | Vũ Thị Trang     | Thu   | 09/09/1995 | TP. Hà Nội   | 663         |         |
| 19 | Trần Thị Hoài    | Thu   | 27/06/1999 | TP. Hà Nội   | 664         |         |
| 20 | Nguyễn Thị Hoài  | Thu   | 18/11/1985 | TP. Hà Nội   | 665         |         |
| 21 | Nguyễn Anh       | Thư   | 16/01/1994 | TP. Hà Nội   | 666         |         |
| 22 | Nguyễn Thị       | Thư   | 21/11/1996 | TP. Hà Nội   | 667         |         |
| 23 | Dương Thị        | Thư   | 12/01/1997 | TP. Hà Nội   | 668         |         |
| 24 | Hà Anh           | Thư   | 19/12/1991 | TP. Hà Nội   | 669         |         |
| 25 | Đỗ Văn           | Thuận | 09/10/1987 | TP. Hà Nội   | 670         |         |
|    |                  |       |            |              |             |         |
|    |                  |       |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
ĐỢT II/2025

**BÀN KIỂM TRA VĂN ĐÁP SỐ 27 (khu vực phía Bắc)**  
**(Phòng 501A, Nhà A14)**

| TT | Họ và tên         |        | Năm sinh   | Đoàn Luật sư  | Số báo danh | Ghi chú |
|----|-------------------|--------|------------|---------------|-------------|---------|
| 1  | Đỗ Hữu            | Thực   | 23/02/1992 | TP. Hải Phòng | 671         |         |
| 2  | Nguyễn Hữu        | Thực   | 12/10/1961 | TP. Hà Nội    | 672         |         |
| 3  | Lưu Hoài          | Thương | 01/10/1997 | TP. Hà Nội    | 673         |         |
| 4  | Vũ Hoài           | Thương | 02/02/1999 | TP. Hà Nội    | 674         |         |
| 5  | Vũ Thị Hoài       | Thương | 03/11/1995 | TP. Hà Nội    | 675         |         |
| 6  | Hoàng Bảo         | Thượng | 14/10/1998 | Lạng Sơn      | 676         |         |
| 7  | Nguyễn Minh       | Thúy   | 07/06/1996 | TP. Hà Nội    | 677         |         |
| 8  | Hồ Thị            | Thúy   | 30/10/1998 | TP. Hà Nội    | 678         |         |
| 9  | Tạ Thị Thanh      | Thùy   | 21/03/1982 | TP. Hà Nội    | 679         |         |
| 10 | Nguyễn Thị        | Thúy   | 09/05/1996 | TP. Hà Nội    | 680         |         |
| 11 | Nguyễn Thị        | Thúy   | 18/09/1989 | TP. Hà Nội    | 681         |         |
| 12 | Phạm Ngọc         | Thúy   | 10/05/1994 | TP. Hà Nội    | 682         |         |
| 13 | Nguyễn Vinh       | Thúy   | 23/07/1965 | TP. Hà Nội    | 683         |         |
| 14 | Nguyễn Thị Như    | Thùy   | 13/8/2000  | Thanh Hóa     | 684         |         |
| 15 | Nguyễn Thị Phương | Thùy   | 05/11/1994 | Nghệ An       | 685         |         |
| 16 | Hà Thị            | Thùy   | 08/04/1994 | TP. Hà Nội    | 686         |         |
| 17 | Đoàn Trọng        | Thùy   | 20/7/2001  | Quảng Ninh    | 687         |         |
| 18 | Lương Thị Thu     | Thùy   | 20/04/2000 | TP. Hà Nội    | 688         |         |
| 19 | Vương Thanh       | Thùy   | 01/05/1966 | TP. Hà Nội    | 689         |         |
| 20 | Lưu Thị Minh      | Thùy   | 27/06/1997 | TP. Hà Nội    | 690         |         |
| 21 | Phạm Vũ Thủy      | Tiên   | 16/05/1999 | TP. Hà Nội    | 691         |         |
| 22 | Bùi Quang         | Tiến   | 02/08/1981 | TP. Hà Nội    | 692         |         |
| 23 | Nguyễn Văn        | Tiến   | 05/09/1965 | TP. Hà Nội    | 693         |         |
| 24 | Nguyễn Văn        | Tiến   | 05/10/1968 | TP. Hà Nội    | 694         |         |
| 25 | Nguyễn Văn        | Tiến   | 02/02/1993 | TP. Hà Nội    | 695         |         |
|    |                   |        |            |               |             |         |
|    |                   |        |            |               |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ  
ĐỢT II/2025

**BÀN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 28 (khu vực phía Bắc)**  
**(Phòng 501A, Nhà A14)**

| TT | Họ và tên        |       | Năm sinh   | Đoàn Luật sư  | Số báo danh | Ghi chú |
|----|------------------|-------|------------|---------------|-------------|---------|
| 1  | Nguyễn Duy       | Tiếp  | 22/05/1999 | TP. Hà Nội    | 696         |         |
| 2  | Trần Thị Thanh   | Tình  | 22/7/1994  | Hà Tĩnh       | 697         |         |
| 3  | Hoàng Thị        | Toàn  | 26/3/2000  | Nghệ An       | 698         |         |
| 4  | Vũ Viết          | Toàn  | 01/09/1998 | TP. Hà Nội    | 699         |         |
| 5  | Lê Thị Hồng      | Tới   | 21/03/1993 | TP. Hà Nội    | 700         |         |
| 6  | Nguyễn Thị Hương | Trà   | 27/09/2000 | TP. Hà Nội    | 701         |         |
| 7  | Nguyễn Thị Hương | Trà   | 06/11/1989 | TP. Hà Nội    | 702         |         |
| 8  | Nguyễn Thị       | Trang | 01/8/1999  | TP. Hải Phòng | 703         |         |
| 9  | Hoàng Lam        | Trang | 28/02/1994 | Nghệ An       | 704         |         |
| 10 | Trần Thị Thu     | Trang | 06/06/1999 | TP. Hà Nội    | 705         |         |
| 11 | Nguyễn Thị Kiều  | Trang | 21/01/1993 | TP. Hà Nội    | 706         |         |
| 12 | Phạm Thu         | Trang | 12/05/1999 | TP. Hà Nội    | 707         |         |
| 13 | Vũ Thị Huyền     | Trang | 03/06/1995 | TP. Hà Nội    | 708         |         |
| 14 | Lương Thùy       | Trang | 28/06/1996 | TP. Hà Nội    | 709         |         |
| 15 | Lại Thị Huyền    | Trang | 19/06/1998 | TP. Hà Nội    | 710         |         |
| 16 | Nguyễn Thu       | Trang | 25/08/1999 | TP. Hà Nội    | 711         |         |
| 17 | Phạm Kiều        | Trang | 17/09/1999 | TP. Hà Nội    | 712         |         |
| 18 | Phạm Thị Hà      | Trang | 11/01/1999 | TP. Hà Nội    | 713         |         |
| 19 | Ma Quỳnh         | Trang | 02/01/2000 | TP. Hà Nội    | 714         |         |
| 20 | Nguyễn Thị Minh  | Trang | 20/12/1991 | TP. Hà Nội    | 715         |         |
| 21 | Phạm Thu         | Trang | 02/11/2000 | TP. Hà Nội    | 716         |         |
| 22 | Nguyễn Hoàng     | Trang | 20/02/1997 | TP. Hà Nội    | 717         |         |
| 23 | Phạm Thị Huyền   | Trang | 10/10/1999 | TP. Hà Nội    | 718         |         |
| 24 | Nguyễn Thu       | Trang | 17/09/1997 | TP. Hà Nội    | 719         |         |
| 25 | Nguyễn Thị Hà    | Trang | 07/02/2000 | TP. Hà Nội    | 720         |         |
|    |                  |       |            |               |             |         |
|    |                  |       |            |               |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHIỆP LUẬT SƯ  
ĐỢT II/2025

BẢN KIỂM TRA VĂN ĐÁP SỐ 29 (khu vực phía Bắc)  
(Phòng 504A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên        |        | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|------------------|--------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Nguyễn Thị Huyền | Trang  | 31/10/2000 | TP. Hà Nội   | 721         |         |
| 2  | Hoàng Thu        | Trang  | 29/08/1993 | TP. Hà Nội   | 722         |         |
| 3  | Cần Linh         | Trang  | 04/09/1998 | TP. Hà Nội   | 723         |         |
| 4  | Nguyễn Thu       | Trang  | 01/07/1997 | TP. Hà Nội   | 724         |         |
| 5  | Phùng Thị Huyền  | Trang  | 26/06/1999 | TP. Hà Nội   | 725         |         |
| 6  | Đỗ Huyền         | Trang  | 04/12/1997 | TP. Hà Nội   | 726         |         |
| 7  | Lại Thị Hồng     | Trang  | 07/10/1992 | TP. Hà Nội   | 727         |         |
| 8  | Nguyễn Thị Thu   | Trang  | 19/04/1980 | TP. Hà Nội   | 728         |         |
| 9  | Nguyễn Quỳnh     | Trang  | 31/08/1996 | TP. Hà Nội   | 729         |         |
| 10 | Diêm Thị Thu     | Trang  | 28/06/1998 | TP. Hà Nội   | 730         |         |
| 11 | Nguyễn Thị Huyền | Trang  | 09/09/1996 | Đà Nẵng      | 731         |         |
| 12 | Ngô Văn          | Trào   | 11/09/1983 | TP. Hà Nội   | 732         |         |
| 13 | Phạm Minh        | Trí    | 10/09/1999 | TP. Hà Nội   | 733         |         |
| 14 | Phạm Thị         | Trinh  | 02/07/1995 | TP. Hà Nội   | 734         |         |
| 15 | Nguyễn Kiều      | Trinh  | 05/04/2000 | TP. Hà Nội   | 735         |         |
| 16 | Dương Thị Việt   | Trinh  | 03/10/1993 | TP. Hà Nội   | 736         |         |
| 17 | Nguyễn Thị Kiều  | Trinh  | 28/06/2000 | TP. Hà Nội   | 737         |         |
| 18 | Bùi Đức          | Trọng  | 30/03/2000 | TP. Hà Nội   | 738         |         |
| 19 | Đặng Việt        | Trung  | 19/12/1999 | Nghệ An      | 739         |         |
| 20 | Đỗ Xuân          | Trung  | 26/5/1982  | Thanh Hóa    | 740         |         |
| 21 | Nguyễn Thành     | Trung  | 16/12/1992 | TP. Hà Nội   | 741         |         |
| 22 | Ngô Quốc         | Trung  | 17/12/1996 | TP. Hà Nội   | 742         |         |
| 23 | Quách Văn        | Trung  | 07/12/1997 | TP. Hà Nội   | 743         |         |
| 24 | Nguyễn Đức       | Trung  | 01/02/1996 | TP. Hà Nội   | 744         |         |
| 25 | Nguyễn Quốc      | Trường | 06/05/1984 | TP. Hà Nội   | 745         |         |
|    |                  |        |            |              |             |         |
|    |                  |        |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

**ĐỢT II/2025**

**BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 30 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 504A, Nhà A14)

| TT | Họ và tên            | Năm sinh   | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|----------------------|------------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Nguyễn Viết Trường   | 15/10/1995 | TP. Hà Nội   | 746         |         |
| 2  | Nguyễn Xuân Trường   | 25/08/1996 | TP. Hà Nội   | 747         |         |
| 3  | Nguyễn Ngọc Tú       | 24/09/1997 | TP. Hà Nội   | 748         |         |
| 4  | Hà Anh Tú            | 04/12/1984 | TP. Hà Nội   | 749         |         |
| 5  | Nguyễn Ngọc Tú       | 02/04/1985 | TP. Hà Nội   | 750         |         |
| 6  | Dương Thanh Tú       | 05/07/1999 | TP. Hà Nội   | 751         |         |
| 7  | Phạm Anh Tuấn        | 22/10/1997 | Quảng Trị    | 752         |         |
| 8  | Nguyễn Đình Tuấn     | 04/10/1998 | TP. Hà Nội   | 753         |         |
| 9  | Vũ Ngọc Tuấn         | 04/06/1992 | TP. Hà Nội   | 754         |         |
| 10 | Bùi Anh Tuấn         | 16/10/2000 | TP. Hà Nội   | 755         |         |
| 11 | Nguyễn Minh Tuấn     | 03/05/1995 | TP. Hà Nội   | 756         |         |
| 12 | Đỗ Mạnh Tuấn         | 02/09/2000 | TP. Hà Nội   | 757         |         |
| 13 | Phạm Văn Tuấn        | 30/08/1987 | TP. Hà Nội   | 758         |         |
| 14 | Nguyễn Minh Tuấn     | 05/10/2000 | TP. Hà Nội   | 759         |         |
| 15 | Bùi Sơn Tùng         | 07/01/2000 | TP. Hà Nội   | 760         |         |
| 16 | Đặng Văn Tùng        | 08/12/1995 | TP. Hà Nội   | 761         |         |
| 17 | Lê Sơn Tùng          | 08/05/1996 | TP. Hà Nội   | 762         |         |
| 18 | Lê Tiến Tùng         | 27/06/1990 | TP. Hà Nội   | 763         |         |
| 19 | Phạm Huy Tùng        | 13/09/1997 | TP. Hà Nội   | 764         |         |
| 20 | Hán Quang Tùng       | 04/09/2000 | TP. Hà Nội   | 765         |         |
| 21 | Trần Thị Tươi        | 05/09/1999 | TP. Hà Nội   | 766         |         |
| 22 | Nguyễn Xuân Tường    | 25/11/1999 | TP. Hà Nội   | 767         |         |
| 23 | Nguyễn Trung Tuyên   | 26/11/1998 | TP. Hà Nội   | 768         |         |
| 24 | Nguyễn Thị Kim Tuyền | 11/04/1985 | TP. Hà Nội   | 769         |         |
| 25 | Nguyễn Văn Tuyền     | 10/02/1972 | TP. Hà Nội   | 770         |         |
|    |                      |            |              |             |         |
|    |                      |            |              |             |         |

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ  
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

**ĐỢT II/2025**

**BÀN KIỂM TRA VĂN ĐÁP SỐ 31 (khu vực phía Bắc)**  
(Phòng 506A - Nhà A14)

| TT | Họ và tên       | Năm sinh | Đoàn Luật sư | Số báo danh | Ghi chú |
|----|-----------------|----------|--------------|-------------|---------|
| 1  | Nguyễn Thị Bạch | Tuyết    | 21/01/1992   | Vĩnh Phúc   | 771     |
| 2  | Hoàng Thị       | Tuyết    | 10/02/1995   | TP. Hà Nội  | 772     |
| 3  | Đinh Thị        | Uyên     | 06/01/1994   | TP. Hà Nội  | 773     |
| 4  | Nguyễn Thị      | Uyên     | 06/07/1994   | TP. Hà Nội  | 774     |
| 5  | Lê Vũ Thanh     | Uyên     | 15/12/1990   | TP. Hà Nội  | 775     |
| 6  | Trần Tú         | Uyên     | 24/10/2000   | TP. Hà Nội  | 776     |
| 7  | Nguyễn Hải      | Vân      | 08/06/2000   | Tuyên Quang | 777     |
| 8  | Dương Thị Ánh   | Vân      | 11/10/1991   | TP. Hà Nội  | 778     |
| 9  | Trần Thị Kiều   | Vân      | 02/05/2000   | TP. Hà Nội  | 779     |
| 10 | Bùi Thị Ánh     | Vân      | 18/02/1995   | TP. Hà Nội  | 780     |
| 11 | Giàng A         | Vàng     | 21/10/1998   | Điện Biên   | 781     |
| 12 | Vũ Quốc         | Việt     | 09/03/1999   | TP. Hà Nội  | 782     |
| 13 | Trần Đức        | Việt     | 13/09/1997   | TP. Hà Nội  | 783     |
| 14 | Nguyễn Ngọc     | Vinh     | 30/10/1990   | Quảng Ninh  | 784     |
| 15 | Hoàng Văn       | Vinh     | 12/11/1999   | TP. Hà Nội  | 785     |
| 16 | Phạm Tuấn       | Vũ       | 22/8/1997    | Quảng Ninh  | 786     |
| 17 | Khương Phú      | Vũ       | 01/08/1999   | TP. Hà Nội  | 787     |
| 18 | Phùng Hà        | Vy       | 16/12/2000   | TP. Hà Nội  | 788     |
| 19 | Nguyễn Thị      | Xim      | 24/08/1999   | TP. Hà Nội  | 789     |
| 20 | Nguyễn Thị      | Xuân     | 10/12/1976   | TP. Hà Nội  | 790     |
| 21 | Nguyễn Thị      | Xuân     | 17/10/1999   | TP. Hà Nội  | 791     |
| 22 | Hồ Thanh        | Xuân     | 07/07/1962   | TP. Hà Nội  | 792     |
| 23 | Hoàng Ngọc      | Xuân     | 01/03/1999   | TP. Hà Nội  | 793     |
| 24 | Nguyễn Thị      | Xuyên    | 12/10/1984   | Bắc Ninh    | 794     |
| 25 | Phạm Hải        | Yến      | 22/08/1993   | TP. Hà Nội  | 795     |
|    |                 |          |              |             |         |
|    |                 |          |              |             |         |